TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-02-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thanh H; nơi cư trú: Số 19 lô 35 Kiến Thiết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị PASH CHENKO IR; nơi cư trú: Russia – Birobidjan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Lê Thanh H trình bày:

Anh và chị PASH CHENKO IR kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Uzbekistan vào ngày 27 tháng 02 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Giữa anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh Lê Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị PASH CHENKO IR.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR có 03 con chung là cháu Lê Hải V sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003, cháu Lê Việt A, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007, cháu Lê An N, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh Lê Thanh H nuôi dưỡng cháu Lê Hải V sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003, cháu Lê Việt A, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007. Chị PASH CHENKO IR nuôi dưỡng cháu Lê An N, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR không vay nợ lẫn nhau, cũng như không vay nợ ai và cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị PASH CHENKO IR trình bày:*

Chị thống nhất với anh Lê Thanh H về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung, công nợ chung cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Chị PASH CHENKO IR cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh H. Khi ly hôn về vấn đề nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn và giải quyết về tài sản chung của anh chị, chị cũng thống giải quyết như anh Lê Thanh H đã trình bày.

Do chị PASH CHENKO IR đang ở nước ngoài và anh Lê Thanh H không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị PASH CHENKO IR và anh Lê Thanh H đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Uzbekistan vào ngày 27 tháng 02 năm 2015, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị PASH CHENKO IR hiện đang sinh sống ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Lê Thanh H đã nhận được các văn bản của Tòa án hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị PASH CHENKO IR đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho anh Lê Thanh H nhận văn bản tố tụng của Tòa án, tài liệu của chị đã được Tổng Lãnh Sự

Quán CHXHCN Việt Nam tại Vladivostok, Liên bang Nga chứng nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu do các đương sự cung cấp phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình, có đủ cơ sở xác định, quá trình chung sống anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR không có hạnh phúc do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Từ năm 2017 anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị được ly hôn. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Lê Thanh H, cho anh Lê Thanh H ly hôn chị PASH CHENKO IR.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR có 03 con chung là cháu Lê Hải V sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003, cháu Lê Việt A, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007, cháu Lê An N, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2014. Khi ly hôn anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR thống nhất thỏa thuận anh Lê Thanh H nuôi dưỡng cháu Lê Hải V sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003, cháu Lê Việt A, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007. Chị PASH CHENKO IR nuôi dưỡng cháu Lê An N, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2014. Xét, về điều kiện sống và học tập của các cháu hiện anh Lê Thanh H và chị chị PASH CHENKO IR vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, như vậy thỏa thuận của anh chị không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của anh Lê Thanh H và chị chị PASH CHENKO IR. Anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lê Thanh H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hải V sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003 và cháu Lê Việt A, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007 cho anh Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê An N, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2014 cho chị PASH CHENKO IR trực tiếp nuôi dưỡng; cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lê Thanh H và chị PASH CHENKO IR không vay nợ lẫn nhau cũng như không vay nợ ai và cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đ ã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2010/3904 ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; anh Lê Thanh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Lê Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị PASH CHENKO IR được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Uzbekistan;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Mạnh **Nguyễn Thành Biên** **Trần Thị Vân Thúy**